

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-08-2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính.

Ông Lê Chí Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hứa Minh T, sinh năm 1967 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hứa Minh T trình bày yêu cầu:**

- Về hôn nhân: Ông T và bà K có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1992, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngọc H, (nay là huyện N), tỉnh Cà Mau vào ngày 16 tháng 01 năm 2003.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống vợ, chồng không hòa thuận, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng kéo dài nên vào tháng 02 năm 2016 bà K bỏ nhà đi cho đến nay. Ông T có gửi đơn đến Tòa án để xin tuyên bố bà K mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Năm Căn chấp nhận. Từ khi có quyết định tuyên bố mất tích đến nay bà K cũng không trở về và cũng không liên lạc với ông T dẫn đến

mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị K.

- Về nuôi con chung: Có ba người con tên Hứa Trường D, sinh năm 1992 (nam); Hứa Trường T, sinh năm 1994 (nam) và Hứa Tấn P, sinh năm 2001 (nam). Hiện nay, các con đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bà Huỳnh Thị K:* Ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà K mất tích, ngày 22/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Năm Căn ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 29/2019/QĐDS-ST, chấp nhận yêu cầu của ông T và tuyên bố bà K mất tích. Kể từ khi tuyên bố mất tích và Tòa án thụ lý vụ án hôn nhân cho đến nay thì vẫn không có tung tích gì của bà K và bà K cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ông T yêu cầu xin ly hôn.

Tại phiên tòa:

Ông Hứa Minh T và bà Huỳnh Thị K vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2019, ông Hứa Minh T xin ly hôn bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1972, cư trú tại ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau, về nuôi con, tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét tranh chấp giữa ông T và bà K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với ông Hứa Minh T có đơn xin vắng phiên xét xử đề ngày 24/7/2019 vì bận công việc làm ăn và điều kiện đi lại xa xôi, yêu cầu này của ông T là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bà Huỳnh Thị K Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bà K và đã triệu tập xét xử lần thứ hai hợp lệ nhưng bà K vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị K.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Ông T và bà K có thời gian tìm hiểu và chung sống vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngọc H, (nay là huyện N), tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số: 01/2003 ngày 16 tháng 01 năm 2003. Vì vậy quan hệ hôn nhân của ông Hứa Minh T và bà Huỳnh Thị K được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống không hòa thuận, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn càng trầm trọng, đến tháng 02 năm 2016 bà K bỏ nhà đi cho đến nay không về. Ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà K mất tích, sau thời gian thông báo tìm K đăng trên Đài tiếng nói Việt Nam và đăng trên Báo Công lý theo đúng quy định pháp luật mà vẫn không có tung tích gì của bà K. Đến ngày 22/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Năm Căn ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 29/2019/QĐDS-ST, chấp nhận yêu cầu của ông T và tuyên bố một người mất đối với bà Huỳnh Thị K, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà K do mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu này của ông T phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hứa Minh T đối với bà Huỳnh Thị K.

- Về nuôi con chung: Hiện nay các người con của ông T và bà K đã trưởng thành, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Hứa Minh T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 207, 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Hứa Minh T ly hôn với bà Huỳnh Thị K.
2. Về nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
3. Về án phí: Ông Hứa Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, ông T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016499 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan tiến hành việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền